

Truyện ngắn
Chủ đề: chiến tranh
Tác giả: Phùng Annie Kim

GIỌT MÁU RƠI CỦA NGƯỜI LÍNH VNCH CHẾT TRẺ



1. Bà Tư nằm trần trở hoài trên chiếc giường nệm thấp. Chăn êm nệm ấm, thân thể mát mẻ, thoải mái mà bà vẫn trần trọc chưa ngủ được. Với cái tuổi tám mươi này, đôi khi bà hay quên những chuyện lật vật vừa mới xảy ra như ăn rồi mà nhất định bảo chưa ăn, chưa uống thuốc mà quyết liệt không chịu uống nữa, chưa đi tắm mà bảo vừa tắm xong. Thế mà sáng nay, có một chuyện bà không quên. Quyền, con trai bà cho biết Sơn, thằng cháu nội bên Minnesota gọi phone về báo tin sẽ về Cali thăm bà vào dịp lễ Giáng sinh.

Cả ngày nay, bà nôn nóng, cứ đi ra rồi lại đi vào. Bà cầm quyển lịch trong tay đếm từng ngày. Còn hơn một tháng nữa. Sao mà lâu quá! Bà bảo Quyền và Quyên phải dọn cái này, dẹp cái kia, sửa soạn nhà cửa để đón thằng nhỏ.

Nói đến bộ nhớ và sức khỏe của bà cụ tuổi ngoài tám mươi như bà Tư kể cũng hiếm. Chuyện quá khứ, bà nhớ vanh vách các chuyện gia đình xa xưa thời ông cố bà sơ nào hay những kỷ niệm thuở hàn vi ở Việt nam. Nếu có bà con nào đến chơi gọi nhắc chuyện xưa, bà kể lan man hàng giờ không dứt và không sót chi tiết nào. Bà thuộc kinh Phật lâu lâu. Tiền để dành đi cúng chùa, bà đếm chính xác và biết sắp xếp thành từng loại. Bà dặn cô con gái may cái túi lớn phía trước trong áo lót, bà cất tiền và gài kỹ bằng nút bấm. Việc di chuyển, bà đi lại chậm chạp nhưng vững vàng không cần đến cây gậy. Ban đêm, bà không cần đánh thức các con, tự đi nhà vệ sinh trong căn phòng lớn gần giường ngủ của bà. Bà ăn chay, tập hít thở, đi bộ đều đặn với Quyền mỗi ngày trong khu town house [nhà phố lâu]. Bà còn xỏ kim được bằng sợi chỉ trắng. Tai bà còn nghe rõ người khác chuyện trò. Mỗi đêm, bà chỉ chợp mắt vài tiếng đồng hồ. Thì giờ của bà hầu hết là những thời công

phu sớm tối trước bàn thờ Phật. Bà tọa thiền, tụng kinh, thì thầm cầu nguyện dưới ngọn đèn vàng trong căn phòng ngũ chung quanh trang trí toàn là hình, tượng Phật.

Hơn mười năm nay, nhà bà là một cái chùa nhỏ thanh tịnh và yên tĩnh. Bà xuống tóc, tịnh tu tại gia, sống an lạc, mặc các bộ quần áo màu nâu hoặc màu lam. Các con gọi bà bằng “Cô Diệu” thay vì gọi bằng “Má”.

Trong bốn cái cửa “sinh, lão, bệnh, tử” của cuộc đời ai cũng phải trải qua, bà Tư đã vượt qua cái cửa thứ hai và thứ ba một cách nhẹ nhàng. Ai hỏi bà về tuổi già và bệnh tật, bà nói bà chẳng có bệnh gì ngoài bệnh của người già nghĩa là sức khỏe bà một ngày một yếu đi như ngọn đèn dầu, hết dầu thì đèn tắt.

Còn cái cửa “tử” cuối cùng? Bà đang chuẩn bị đẩy thôi. Ngoài tám mươi rồi, bà Tư không mong kéo dài tuổi thọ thêm nữa. Ai hỏi cụ bà sợ chết không, bà lắc đầu nói chỉ sợ bệnh nằm liệt giường khổ cho cái thân già và cho con cháu. Trước đây, bà thường nói với các con bà chuẩn bị sẵn cho chuyến đi cuối đời nhưng từ khi gặp lại thằng cháu nội sau bốn mươi năm trần trở vì nó, bà được hồi sinh. Bà vui nên trông bà càng khỏe ra. Bà yêu đời và chồng thằng Quyền lấy nhau bốn mươi thằng cháu nội đích tôn lưu lạc này với bà, mang đến tuổi già của bà cả như
càng ngày
ham sống. Vợ
năm không có con,
như cục vàng quý đổi
một mùa xuân.



Trong đêm khuya, bà Tư nằm nhớ lại cuộc đời khổ cực của bà trong sáu mươi năm từ lúc lấy ông Tư là hạ sĩ quan nghèo cục Quân nhu thuộc bộ Tổng Tham mưu, lương lậu không đủ nuôi bốn đứa con ăn học, cả nhà sống nhờ vào lò bún thủ công của bà. Bà thức khuya dậy sớm làm bún. Ông Tư và các con bà chia phiên nhau vừa đi học, đi làm, vừa chạy Honda bỏ mỗi bún ở chợ và các quán ăn ở Sài Gòn. Thời chiến tranh leo thang, luật tổng động viên ra đời, Quyền bị đờ ra vùng một chiến thuật ngành quân vận. Quang, đứa con trai thứ hai theo anh ra Đà Nẵng nộp đơn vào Sư Đoàn I Không Quân phục vụ ngành an ninh và phòng thủ phi trường. Đêm đêm, bà mẹ già chỉ biết cầu nguyện cho hai đứa con đi lính xa nhà thoát khỏi cảnh bom đạn trong cuộc chiến càng ngày càng khốc liệt.

Được tin trong một chuyến vận chuyển vũ khí, đoàn xe của Quyền rơi vào ổ phục kích của Việt cộng. Quyền bị gãy nát một chân, được xếp vào loại tàn phế và được giải ngũ. Bà vui mừng vì Quyền vừa thoát được bàn tay tử thần, được chuyển vào Sài Gòn cũng là lúc một nỗi lo khác lại đến. Quang tình nguyện chuyển sang ngành tác chiến, trở thành xạ thủ trực thăng của Phi Đoàn 213. Thời gian này, Quang yêu Phượng, cô y tá nổi tiếng là người đẹp của bệnh viện Đà Nẵng. Mối tình này đã đơm hoa kết trái đó là thằng Sơn, cháu nội của bà Tư bây giờ.

Sáng ngày mười tháng hai năm một chín bảy một, trong một phi vụ tại Hạ Lào, gia đình bà được tin chiếc trực thăng U-H1 bị bắn rơi, Quang và phi hành đoàn tổng cộng mười một người đều tử trận, không thể tìm được xác.

Tin con trai tử nạn một cách thảm khốc, sau đó là nhận giấy báo tử chính thức và tiền tử tuất của Quang, lòng bà mẹ thương con vẫn thầm nuôi niềm hy vọng. Biết đâu chừng thằng Quang còn sống sót và sẽ trở về. Quang là một thằng lanh lợi và thông minh. Biết đâu chừng nó nhảy dù ra khỏi máy bay trước khi máy bay trúng đạn, bốc cháy. Biết đâu chừng nó còn sống và bị bắt làm tù binh tại Lào hoặc bị đưa ra ngoài Bắc. Biết đâu chừng nó chỉ bị thương ở đầu và mất trí nhớ nên sống lang bạt, không tìm được đường về với gia đình. Bà đi tìm người giúp bà câu trả lời. Bà đi xem bói. Ông thầy bói quả quyết thằng Quang còn sống. Số nó đào hoa nếu lấy vợ sớm sẽ có cháu cho bà ẵm bồng. Bà sống, chờ đợi, tin tưởng và hy vọng mỗi mồn với ba chữ “biết đâu chừng”...

Sau khi mất nước, bà Tư nghe tin đồn có nhiều tù binh Việt Nam Cộng Hòa được chính phủ Hà nội thả về theo quy ước quốc tế về việc trao đổi tù binh. Quyền nói với bà Tư làm gì có chuyện thả tù binh trong khi hàng trăm ngàn sĩ quan, hạ sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa, các viên chức chế độ cũ gọi chung là “ngụy quân”, “ngụy quyền” bị kẹt lại, phải ra trình diện và bị giam giữ ở các trại tập trung để “học tập cải tạo”. Quyền may mắn là hạ sĩ quan đã giải ngũ nên không nằm trong số đó. Nếu không, bà Tư lại phải lê lét trong các khu rừng để thăm nuôi thằng con tù.

Tin đưa con tử trận chưa làm ráo nước mắt bà mẹ thì hai năm sau ông Tư mất vì tai biến mạch máu não. Thằng Quốc, con trai thứ ba học hành và lớn lên dưới chế độ xã hội chủ nghĩa vừa tốt nghiệp trung học. Năm một chín bảy tám, mặc dù có hai anh đi lính và tử trận dưới chế độ “Mỹ Ngụy”, nhà nước cộng sản vẫn bắt con “ngụy” không đủ tiêu chuẩn vào đại học được “ưu tiên” thi hành nghĩa vụ quân sự ở chiến trường Campuchia. Bà khóc hết nước mắt. Bà tính đường lui, trở về quê ở Gò Công cho thằng Quốc trốn nghĩa vụ. Nào ngờ mạng lưới công an ở các xã, huyện còn dày đặc hơn thành phố. Bà bị công an địa phương bắt giam trong trại tù cải tạo lao động thời hạn hai năm vì tội không thi hành luật pháp và cố tình bao che cho tội phạm.

Nếu bị ở tù để cho thằng con không phải đi lính, bà Tư sẵn sàng hy sinh cái mạng già để cứu con. Nào ngờ bọn chúng, một mặt bắt giam bà đi lao động, một mặt ruồng bắt Quốc và làm áp lực để Quốc ra trình diện. Thời đó, cuộc chiến tranh biên giới giữa hai nước cộng sản Việt nam và Campuchia được sự hậu thuẫn của Trung cộng càng ngày càng ác liệt. Thằng nhỏ mười tám tuổi vừa tốt nghiệp trung học, không biết gì về súng ống trận mạc, không biết gì về chiến tranh, không có chút lý tưởng gì về tổ quốc, niềm mơ ước duy nhất của nó là được vào đại học thất bại, bà mẹ đang ở tù, Quốc chấp nhận trình diện, lên đường ra trận để bà mẹ già được tha về sớm.

Một năm sau, Long, người đồng đội của Quốc bị thương về phép, kể lại cho gia đình bà Tư về cái chết của Quốc. Trong một chuyến vượt sông Mekong qua ngã Neak Luang phía bắc tỉnh Kompong Cham, chưa kịp tiến vào Phnom Penh, trước khi được tiếp viện, Sư đoàn 7 của Quốc đã đụng độ một trận lớn với quân Khmer Đỏ. Toàn bộ Sư đoàn bị tiêu diệt chỉ còn sống sót một người là Long. Thi thể Quốc và cả Sư đoàn được chôn cất ở nghĩa trang liệt sĩ Tây Ninh. Ít lâu sau, giấy báo tử gửi về. Cuối năm giấy chứng nhận là gia đình liệt sĩ đến tay bà. Bà Tư được ủy ban nhân dân truy tặng là “mẹ chiến sĩ”, “mẹ anh hùng”.

Hàng năm, vào những ngày lễ thương binh liệt sĩ, cán bộ của ủy ban nhân dân đến thăm hỏi, tặng quà và khen thưởng những gia đình liệt sĩ như bà. Bà treo cái khung gỗ có lồng tờ giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ hình cờ đỏ sao vàng trên tường. Ít hôm sau, bà lấy xuống, cất vào ngăn tủ. Cứ như thế cho đến ngày bà qua Mỹ.

Cuộc đời bà Tư là một chuỗi dài những giọt nước mắt vì mất mát. Bà chỉ là một bà mẹ Việt nam bình thường, nghèo khổ, ít học. Bà không biết gì về các từ ngữ chính trị đao to búa lớn như lý tưởng, tổ quốc, ý thức hệ, cộng sản, tư bản, cộng hòa xã hội chủ nghĩa, độc lập, tự do, hạnh phúc, liệt sĩ, anh hùng, hy sinh... Bà chỉ là một bà mẹ thương con, một nạn nhân chịu nhiều nỗi đau thương trong chiến tranh. Chiến tranh đã làm một đứa con bà bị tàn phế, tật nguyền. Chiến tranh cướp mất hai đứa con bà, một đứa gửi nằm xương tàn trên chiến trường Hạ Lào xa xôi còn một đứa được vinh danh là liệt sĩ.

Trước khi đi Mỹ, Long đã đưa gia đình bà đến nghĩa trang liệt sĩ ở Tây Ninh thăm mộ Quốc. Con mưa làm cho con đường đi vào nghĩa trang lầy lội, ướt át. Mộ Quốc và năm người đồng đội nằm ngay gần lối đi, xây quanh nhau thành một vòng tròn, chính giữa là một bồn hoa. Trước cái chết, mọi người đều bình đẳng. Hàng ngàn những ngôi mộ thấp, mộ bia màu trắng, xây cùng một kiểu. Dòng chữ màu vàng khắc trên mộ bia “Nơi an nghỉ của liệt sĩ Trần Hưng Quốc, hai mươi tuổi, sinh ngày hai mươi tháng ba năm một chín năm mười tám, hy sinh tại chiến trường Campuchia”.

Năm một ngàn chín trăm tám mươi chín, Quyền may mắn được gia đình bên vợ bảo lãnh qua Mỹ. Năm năm sau, Quyền bảo lãnh cho bà Tư và Quyền. Quyền muốn bốc mộ Quốc đem tro cốt qua Mỹ nhưng bà Tư lắc đầu:

– Thôi con ơi, thằng Quốc đã nằm xuống nơi mảnh đất Tây Ninh này. Hãy để nó yên nghỉ ở quê hương với đồng đội của nó. Không mang tro cốt nó theo nhưng nó vẫn gần Cô trong những câu kinh tiếng kệ hàng ngày.

Rồi bà ngậm ngùi:

– Cô chỉ còn một nỗi ray rứt về số phận thằng Quang ở Hạ Lào. Không một dấu tích gì về chiếc máy bay trực thăng bị bắn rớt thì làm sao biết được. Không chừng nó còn sống, không chừng gì đắp cho nó một nấm mộ.

2. Sau một tai nạn xe hơi, chân bên trái bị bó bột làm Phượng đi lại khó khăn phải dùng cây nạng gỗ. Mỗi ngày có một cô “care giver” đến chăm sóc sức khỏe cho Phượng, giúp Phượng ăn uống, tắm rửa, dọn dẹp nhà cửa. Một cô khác đến làm vật lý trị liệu cho cái chân bên phải đã hồi phục dần. Căn nhà bây giờ vắng vẻ chỉ có hai mẹ con. Chị Phượng đã dọn về Cali từ lâu. Bà mẹ Phượng mất đã năm năm. Ông Daniel mất năm ngoái. Thành Sơn ly dị vợ, về ở với Phượng. Nó bận bịu suốt ngày trong bệnh viện. Năm ngoái, lễ Tạ Ơn (Thankgivings) hai mẹ con về thăm bà Tư. Năm nay, chân đau, không về được, Phượng nhắc con nhớ lấy phép nghỉ về Cali thăm bà nội vào dịp lễ Giáng sinh. Bà nội già yếu rồi. Bà sống không còn bao nhiêu năm nữa.

Từ ngày tìm được tông tích của người cha quá cố, thành Sơn gắn bó với gia đình bên nội. Vào những ngày nghỉ, Sơn gọi về thăm bà nội, hai bà cháu nói chuyện rất lâu, có khi cả tiếng đồng hồ. Nó nói tiếng Việt giỏi nhờ sống gần bà ngoại từ bé.

Phượng hồi tưởng lại bốn mươi năm trôi qua, ngày đó cả hai đều rất trẻ. Phượng hơn Quang hai tuổi, là y tá ở bệnh viện Đà Nẵng, gặp Quang trong một buổi tiệc của Sư Đoàn I Không Quân tổ chức tại câu lạc bộ trong phi trường. Trai tài gái sắc gặp nhau. Quang vừa đẹp trai lại tài hoa, biết chơi đàn guitar, hát rất hay những bản nhạc về lính của nhạc sĩ Nhật Trường. Hai đứa dự định sẽ làm một cái đám cưới đơn giản. Quang sẽ lấy thời gian nghỉ phép đưa Phượng vào Sài Gòn ra mắt gia đình Quang. Thời gian đó Quang bận đi học khóa bắn súng và trở thành người xạ thủ gan lì và dũng mãnh của Không Đoàn 41, Phi Đoàn 213. Những cuộc hẹn hò ở bến sông Hàn, những cuộc đi chơi xa ở đồi Bà Nà, chùa Non Nước, bảo tàng Chàm ở Mỹ Sơn... đưa đến kết quả là Phượng có thai.

Phượng chưa kịp báo tin mừng cho Quang thì một hôm, người bạn trong Phi Đoàn của Quang đến cho hay cuộc hành quân 719 Lam Sơn tại Hạ Lào ngày mười tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi, chiếc trực thăng U-H1 Huey bị bắn rơi. Tất cả những người có mặt trong chuyến bay gồm hai vị sĩ quan cấp tá, hai phi công, ba phóng viên Mỹ, một phóng viên Nhật, một phóng viên người Việt, hai nhân viên phi hành đoàn trong đó có trung sĩ thiện xạ Trần Vinh Quang, tất cả mười một người đều tử trận.

Tin đến như một cú sét đánh. Đất trời như nổ tung trước mắt Phượng. Phượng chỉ biết khóc và khóc. Phượng ôm cái bụng bầu ba tháng. Không có một tờ hôn thú. Không có một liên hệ hay tin tức gì liên quan với gia đình Quang ở Sài Gòn. Quang chết thật bất ngờ. Quang chết ở lứa tuổi đôi mươi. Quang chết không để lại một dấu tích gì ngay cả một hạt bụi. Phượng chỉ còn giữ lại những kỷ niệm đẹp của một thời yêu nhau còn lưu lại trong ký ức và qua những bức hình hẹn hò xưa cũ.

Có lúc đau khổ và tuyệt vọng quá, Phượng nghĩ mình không còn sức để giữ cái thai, “giọt máu rơi của người lính chết trẻ”. Quang đi qua cuộc đời Phượng như một cơn gió thoảng. Có lúc Phượng muốn chết theo Quang nhưng nghĩ đến một sinh vật bé nhỏ đang lớn dần từng ngày trong bụng mình, Phượng không có quyền từ chối trách nhiệm làm mẹ với nó.

Có lúc Phượng muốn bỏ cái thai vì dư luận xã hội, vì tương lai của người mẹ trẻ nhưng đứa bé kia có tội tình gì. Nó là mật ngọt của hương vị tình yêu đã đơm hoa kết trái. Phượng phải sống để thay Quang bù đắp cho đứa trẻ mồ côi mất tình thương cha. Phượng phải sống, sống để nuôi con, vì con.

Phượng làm đơn xin nghỉ việc, ở nhà nghỉ ngơi, dưỡng thai chờ đến ngày sinh nở. Kinh tế gia đình trông mong vào cửa hàng bán thực phẩm lấy từ các PX Mỹ của chị Phượng. Chuyện sinh nở và chăm sóc bé đã có bà ngoại. Thăng Sơn ra đời trong sự thương yêu, đùm bọc của mẹ, bà ngoại và dì Phượng. Sơn khỏe mạnh, dễ nuôi, càng lớn nó càng giống Quang. Phượng đặt tên nó là Trần Mỹ Sơn, tên vùng đất lịch sử của người Chăm, một thắng cảnh du lịch ở Đà Nẵng, kỷ niệm một chuyến du lịch ba ngày phép với Quang và cũng là nơi thăng Sơn tượng hình trong bụng Phượng.

Thăng Sơn lẫm chẫm biết đi cũng là lúc Phượng phải gửi con cho bà ngoại để đi làm phụ với chị Phượng nuôi thăng Sơn. Với vốn liếng sinh ngữ khá và nghề y tá trước đây, Phượng được người quen giới thiệu vào làm tại bệnh viện Hải Quân Mỹ chuyên chữa cho các thương binh Mỹ từ chiến trường chuyển về.

Những ngày đầu tiên chứng kiến những chiếc trực thăng đậu ở sân trước bệnh viện, những nhân viên tải thương vội vã chuyển những chiếc cáng phủ lá cờ Mỹ từ trên trực thăng xuống, những người lính Mỹ giơ tay chào vĩnh biệt, Phượng không cầm được nước mắt. Phượng khóc cho ai, Phượng hay cho những người vợ, những ông bố, bà mẹ ở bên kia bờ đại dương một ngày nào đó sẽ nhận những chiếc quan tài phủ lá cờ Mỹ?

Còn Quang, người chồng chưa cưới của Phượng, có “hạt bụi nào...” hay chiếc “...hòm gỗ cài hoa” nào cho anh?

Phượng quen dần với công việc của người y tá lúc nào cũng bận rộn và căng thẳng trong bệnh viện. Là một y tá giỏi, siêng năng, chịu khó học hỏi, Phượng có thêm những đức tính cần thiết đó là sự ân cần, kiên nhẫn và dịu dàng với bệnh nhân. Phượng được Bác sĩ Daniel trưởng khoa mổ đặc biệt lưu ý và chấp thuận cho Phượng là y tá phụ trong ê kíp mổ của ông. Có những ca mổ kéo dài đến khuya hoặc những ca trực đêm, Phượng có dịp kể cho ông nghe về cuộc đời bất hạnh của mình. Phượng biết thêm về đời tư của vị bác sĩ ít nói này. Ông lớn hơn Phượng mười hai tuổi, là bác sĩ giỏi trong ngành hải quân, vợ và đứa con gái chết vì tai nạn xe hơi, ông tình nguyện sang Việt nam công tác. Sang năm ông sẽ về Mỹ vì hết hợp đồng. Với chính sách “Việt nam hóa chiến tranh” và Hiệp Định Paris sắp ký kết, người Mỹ đang chuẩn bị rút dần về nước.

Vào một đêm trực chỉ có vài người y tá, Daniel cùng có mặt, Phượng đã suýt bật khóc vì cảm động trước lời cầu hôn bất ngờ của Daniel. Vị bác sĩ này thô lộ đã để ý đến cô y tá người Việt Nam xinh đẹp và hiền hòa này trong những ca mổ. Ông tình cờ chứng kiến hình ảnh Phượng chăm sóc những người thương binh làm ông xúc động. Ông nói không phải chỉ là hoàn thành công việc mà thôi, Phượng đến với các bệnh nhân bằng tất cả trái

tim của mình. Cô chia sẻ nỗi đau đớn về thể xác và tinh thần của họ trong từng mũi kim nhẹ nhàng, từng viên thuốc khó uống, từng lời nói an ủi dịu dàng, từng cử chỉ vỗ về, dỗ dành. Những người thương binh Mỹ trong bệnh viện Hải Quân này đều quý mến cô y tá người Việt có cái tên Mỹ Sophie để thương này. Họ chưa hiểu hết cảnh đời của Phượng. Chồng Phượng cũng là lính. Cô thương những người lính như thương Quang, thương bản thân và thương cuộc đời bất hạnh của mình.

Phượng chấp nhận lời cầu hôn của Daniel với một điều kiện Daniel bảo lãnh bà mẹ, chị Phương và bé Sơn cùng sang Mỹ. Căn nhà lớn năm phòng ở đường North Smith, Minnesota là tổ ấm của gia đình Phượng. Chị Phương vừa đi học vừa đi làm một thời gian, sau đó chị dọn về Cali mở một tiệm ăn với người yêu cũ. Phượng đi học lại. Bà mẹ ở nhà nội trợ trông nom nhà cửa, chăm sóc Sơn. Daniel làm việc ở United Hospital gần nhà. Bé Sơn càng lớn càng quấn quít Daniel. Suốt ngày Sơn đeo theo ông bố dượng vui tính. Daniel rất thương thằng con nuôi học giỏi và lễ phép. Theo gương học tập và chỉ dạy của ông bố dượng, Sơn học ngành y, sau này trở thành bác sĩ Shawn Tran chuyên khoa mổ tim ở St John's Hospital. Bốn mươi năm trôi qua, cái chết thảm khốc của Quang và niềm đau nỗi khổ của Phượng dần dần phai pha theo thời gian nhờ vào tình yêu, sự bao dung và lòng tử tế của người chồng Mỹ tốt bụng đã cứu mang gia đình Phượng, mang đến cho Phượng một cuộc sống mới, êm đềm và hạnh phúc.

Một ngày, Phượng nhận được cú phone bất ngờ của chị Phương. Bên kia đầu dây, giọng chị lạnh lạnh:

– Phượng ơi, tao nói chuyện này mày bình tĩnh nghe đừng có xiu nghen. Tao vừa đọc báo. Có người viết về cái chết của thằng Quang chồng mày hồi xưa hồi xưa. Có tấm hình thằng Quang chụp hồi còn trẻ. Mày tin không, má thằng Quang còn sống. Gia đình thằng Quang qua Mỹ ở khu Việt Nam gần tiệm của tao. Bài báo kể người ta đào được xác chiếc máy bay rớt và hốt cốt mang về để ở viện bảo tàng nào đó trên Washington, D.C. Chuyện dài dòng lắm. Tao ra bưu điện gửi cho mày bài báo này liền. Qua đêm ^[overnight] mai mày nhận được. Bình tĩnh nghen mày. Chuyện đâu còn đó. Khoan nói cho thằng Sơn biết. Mày đọc báo xong rồi mình tính.

Suốt đêm qua Phượng mất ngủ, mong cho trời mau sáng để nhận thư hỏa tốc của bưu điện. Người đưa thư trao bì thư hình con én màu xanh và yêu cầu Phượng ký tên. Tay Phượng run run khi cầm cây viết. Cầm tờ báo trong tay, Phượng lật tới, lật lui, tìm mãi mới thấy cột báo. Tấm hình Quang hồi hai mươi tuổi, nét mặt đẹp trai, nghiêm nghị, ánh mắt buồn xa xôi, oai vệ trong bộ treillis, túi áo trái có in tên “Quang” màu trắng. Bài báo viết chi tiết về chuyến bay bị bắn rơi ở Hạ Lào, về bà mẹ chồng Phượng chưa hề gặp mặt và một chi tiết quan trọng là viện bảo tàng Newseum ở Washington, D.C. hiện nay đang lưu trữ hài cốt của những người tử nạn.

Phượng nói với Shawn Phượng về Cali thăm di Phượng. Hai chị em đến tòa soạn gặp người phóng viên và xin địa chỉ nhà má Quang. Cuộc gặp gỡ đầu tiên, cả nhà bà Tư nhìn

Phượng với cặp mắt tò mò, xa lạ và nghi ngờ. Bà Tư, vợ chồng Quyền và Quyên không tin có chuyện một người phụ nữ, hơn bốn mươi năm đến gia đình bà tự nhận là vợ của Quang. Họ không tin Quang có một đứa con trai ngoài bốn mươi tuổi. Họ không tin bốn mươi năm trôi qua trên đất nước Mỹ này lại có cuộc gặp gỡ ly kỳ ngoài sự tưởng tượng của mọi người. Khi Phượng đem tất cả hình ảnh của Quang và Phượng chụp hồi còn trẻ ở Đà Nẵng, hình thằng Sơn hồi còn nhỏ cho đến khi tốt nghiệp ra trường đậu bằng bác sĩ, nhất là tấm hình Quyền cung cấp cho người phóng viên đăng trên báo so với tấm hình ó vàng Phượng cầm trong tay là một, bà Tư bật khóc nức nở như một đứa trẻ. Xúc động, mừng vui, hạnh phúc dâng trào trong lòng bà mẹ già vào cuối đời. Từ đó, Phượng thường xuyên gọi điện thoại về Cali thăm bà. Tháng sau, Phượng dẫn Shawn về giới thiệu thằng cháu đích tôn của dòng họ Trần. Năm ngoái hai mẹ con về Cali. Năm nay, thằng Shawn về một mình thăm bà nội.

3. Sau đây là lời kể chuyện của nhân vật chính Trần Mỹ Sơn.

Tôi tên là Shawn Tran. Daddy đặt tên “Shawn” có nghĩa là “God is gracious”. Daddy nói tôi là ân sủng của Chúa mang đến cho Daddy. “Shawn” nghe giống như tên “Sơn”, Trần Mỹ Sơn. Ngoại nói “Mỹ” có nghĩa là đẹp, “Sơn” có nghĩa là ngọn núi. Tên tôi là một ngọn núi đẹp. Mẹ nói Daddy chỉ là cha nuôi, cha ruột của tôi mất từ khi tôi còn trong bụng mẹ. Daddy đưa mẹ, bà ngoại, dì Phương và tôi qua Mỹ. Họ nuôi tôi khôn lớn. Tôi theo học nghề bác sĩ mổ tim của Daddy. Cả nhà ai cũng muốn tôi học nghề này để sau này chữa tim cho mọi người.

Sau chuyến đi Cali thăm dì Phương, mẹ kể rằng mẹ đã gặp gia đình bà nội ở Cali qua một tờ báo Việt ngữ. Trong chương trình POW (Prisoners Of War) và MIA (Missing In Action) tìm hài cốt của những người Mỹ mất tích thời chiến tranh Việt nam, họ đã tìm được những dấu tích về cái chết của ba tôi. Hiện nay, chúng được lưu giữ ở Viện Bảo Tàng Newseum ở Washington, D.C. Mẹ đọc bài báo cho tôi nghe. Dù mẹ chưa nói, qua ánh mắt của mẹ, tôi hiểu rằng tôi phải đi một chuyến về Cali với mẹ, đến thăm bà nội, người đàn bà đã khóc nhiều về cái chết của ba tôi.

Từ Cali về, tôi tìm đọc những tài liệu về POW, MIA, những bài viết của các ký giả trong chuyên đào bới tìm dấu tích của chiếc trực thăng lâm nạn, về chiến tranh, cuộc hành quân Lam Sơn nhất là về buổi lễ tưởng niệm và vinh danh những người bị mất tích tổ chức ngày mười tháng tám năm hai ngàn mười ở viện Bảo Tàng Newseum.

Bài viết của ký giả Richard Pyle viết về buổi lễ và những người tham dự. Họ là ai? Là những người mẹ, những người vợ, những đứa con đến từ Việt nam, Canada xa xôi, tay cầm những tấm “plaque”, đầm đìa những giọt nước mắt khi ban tổ chức nhắc đến tên tuổi và vinh danh những người thân của họ đã hy sinh. Xạ thủ Trần Vinh Quang không được nhắc đến. Gia đình bà nội, mẹ tôi và tôi không được mời đến. Ban tổ chức buổi tưởng niệm này đâu biết rằng sau bốn mươi năm, gia đình trung sĩ xạ thủ Trần Vinh Quang đang sống ở nước Mỹ? Và tôi, đứa con rơi của xạ thủ Trần Vinh Quang là một công dân

Mỹ, tìm được tông tích của bà nội và ba tôi năm ngoái trong một bài báo Việt ngữ ở cộng đồng người Việt?

Sau khi thăm bà nội ở Cali, tôi đã đến thăm Viện Bảo Tàng Newseum ở Washington, D.C. Trong chuyến bay bị bắn rơi ở Hạ Lào, có ba người ký giả Mỹ và một người Nhật. Tôi đã đọc thấy tên tuổi và hình ảnh họ được gắn trên bức tường kính gọi là “Journalists Memorial Wall 1971 Vietnam War”. Viện bảo tàng này là nơi lưu giữ những chứng tích và vinh danh những ký giả Mỹ và những ký giả quốc tế đã hy sinh trong khi thi hành nhiệm vụ. Điều gì đã khiến họ lao vào cái nghề nguy hiểm này? Sự đam mê nghề nghiệp, sự khao khát muốn ghi nhận những tin tức mới, nóng hổi nhất, trung thực nhất. Họ muốn có những “big shot” là những tấm hình ý nghĩa, độc đáo, đầy ấn tượng về sự tàn khốc của chiến tranh gửi đến những người ở sau mặt trận. Viện bảo tàng Newseum đã làm công việc đầy tính nhân đạo khi vinh danh những người chiến sĩ không mang súng gan dạ và thâm lặng này.

Nhắc đến bà nội, tôi mê những câu chuyện bà kể về ba tôi. Bà có tài kể chuyện sống động, chi tiết và hấp dẫn. Tôi không ngờ bà nhớ nhiều kỷ niệm về ba tôi đến thế. Hình như trong ba người con trai, ba tôi là đứa con cứng đầu và làm cho bà khóc nhiều nhất nhưng cũng là đứa con bà thương nhất. Ba tình nguyện chuyển ngành an ninh sang học bắn súng để ra tác chiến ngoài mặt trận đối với bà là một sự chọn lựa kinh khủng và ngu xuẩn làm bà đau lòng. Bà không muốn mất con.

Điều gì khiến ba tôi chọn lựa giữa công việc an ninh nhân nhả ở hậu phương với đời lính gian khổ đầy hiểm nguy ngoài mặt trận? Lý tưởng? Tổ quốc? Hay cả hai? Lần đầu tiên đi với mẹ về Cali gặp bà nội, bà đã cho tôi nguồn cảm hứng muốn tìm hiểu về ba, về cái chết của ba, về cuộc chiến tranh trên quê hương mà bấy lâu nay tôi hững hờ, quên lãng. Tôi lớn lên ở xứ Mỹ. Tôi không có quá khứ. Tương lai của tôi là những dự tính và ước mơ.

Tôi sinh ra tại Đà Nẵng, vùng đất của quê ngoại, trên bản đồ quân sự thuộc Vùng I Chiến Thuật. Cuộc chiến bắt đầu từ năm một chín năm mười lăm đến một chín bảy lăm. Năm một chín bảy một là năm ba tôi mất, lúc đó tôi còn trong bụng mẹ được ba tháng. Thật là trẻ tràng làm sao! Hơn bốn mươi năm trôi qua, bây giờ tôi mới có dịp tìm hiểu về chiến tranh ở đất nước tôi và biết đây là cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa hai thế lực, hai chủ nghĩa tư bản và cộng sản kéo dài hai mươi năm. Ở miền nam, Mỹ và phe Đồng Minh ủng hộ chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Bên kia dòng sông Bến Hải, Liên Xô và Trung cộng ủng hộ hai phe, tuy hai mà là một: cộng sản Bắc Việt và tổ chức Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Trải qua nhiều giai đoạn, cuộc chiến tranh này có những cái tên như là “chiến tranh đặc biệt” (1960–1965), “chiến tranh cục bộ” (1965–1968), “Việt nam hóa chiến tranh” (1969–1972). Ngày ba mươi tháng tư năm một chín bảy lăm là ngày cuộc chiến tranh chấm dứt. Toàn bộ miền Nam rơi vào tay cộng sản.

“Việt nam hóa chiến tranh” có thể hiểu đây là cuộc chiến của người Việt nam. Có người nói người Mỹ đã bỏ rơi miền Nam và đồng minh. Họ rút lui, không chủ động tham gia cuộc chiến bằng nhân sự. Họ chỉ viện trợ vũ khí. Quân đội Việt Nam Cộng Hòa phải tự lực chiến đấu. Theo lời mẹ kể, với lý tưởng chiến đấu quyết bảo vệ miền Nam và lòng yêu nước chân thành, ba tôi tình nguyện lao vào cuộc chiến đầy hiểm nguy này và biết rằng sự ra đi không hẹn ngày về.

Vào thời điểm đó, cộng sản miền Bắc và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam chuyển mục tiêu sang chiến trường Lào và Campuchia, xây dựng căn cứ địa làm bàn đạp tấn công miền Nam. Cuộc hành quân Lam Sơn 719 bắt đầu vào ngày tám tháng hai năm một chín bảy một. Hai ngày sau, chiếc máy bay trực thăng UH-1 Huey không phải là trực thăng chiến đấu hay trực thăng võ trang có bọc thép tốt và chống đạn xe tăng. Đây chỉ là loại trực thăng vận tải vỏ thép mỏng, vỏ trang yếu, chở các phóng viên và các cấp chỉ huy đi thị sát chiến trường. Trong chuyến bay có mười một người, ba tôi là tay súng giỏi nhưng bất ngờ lọt vào mạng lưới phòng không mạnh và dày đặc của địch, lại thêm sương mù, chiếc trực thăng trúng đạn và bốc cháy.

Năm 1992, những người trong chương trình POW và MIA có nhiệm vụ tìm kiếm những người Mỹ mất tích đã đến Hạ Lào nơi chiếc trực thăng rơi. Năm 1994, họ tiếp tục công việc đào bới. Cùng với một số tin tức được cung cấp từ những bạn đồng đội trong Không Đoàn 41, Phi Đoàn 213 còn sống ở Mỹ, họ đã định vị đúng tọa độ và đã tìm được những mảnh kính của máy chụp hình, đồng hồ và những mảnh thép vỡ của máy bay. Họ đã sàng lọc những khúc xương cốt lẫn lộn với đất đá và đem về lưu trữ tại Viện Bảo Tàng. Xương cốt này không phải của một ai mà là của mười một người hy sinh trong đó có ba tôi. Nó không thuộc về cá nhân hay gia đình nào, nó thuộc về lịch sử của nước Mỹ.

Món quà tôi mang về cho bà nội lần này là những hình ảnh của Viện Bảo Tàng Newseum. Tôi sẽ nói với bà nội ba tôi đã được an nghỉ ở một ngôi nhà gần nhà của Tổng thống Mỹ. Ngôi nhà ấy vĩ đại, có mười tầng lầu, mười lăm rạp chiếu bóng, mười bốn hành lang và hàng ngày có hàng chục ngàn người đến đây thăm viếng. Bà nội hãy yên lòng. Con trai cứng đầu của bà được an nghỉ ở một trong những nơi danh dự nhất của nước Mỹ. Còn một điều nữa, bà nội hãy tin rằng với tất cả chứng cứ về liên hệ huyết thống và hình ảnh, với sự công bằng và trung thực, tôi sẽ làm đủ mọi cách để Viện Bảo Tàng Newseum cần phải có một buổi lễ tưởng niệm cho ba tôi. Người cuối cùng phải là người đặc biệt. “The last but not the least”. Bà nội hãy giữ sức khỏe để một ngày không xa, gia đình bà nội, mẹ và tôi sẽ đến Viện Bảo Tàng Newseum tham dự buổi lễ vinh danh Trung sĩ Trần Vinh Quang. Nỗi đau khổ của bà nội và mẹ sau bốn mươi năm phải được đền bù xứng đáng trong lịch sử nước Mỹ.

Tôi sẽ nói với cậu Quyền lần này tôi muốn cậu dẫn tôi đến thăm một địa danh lịch sử ở khu Little Saigon nơi có cộng đồng người Việt sinh sống đó là tượng đài chiến sĩ Việt-Mỹ “Vietnam War Memorial” ở Westminster. Hai người lính Mỹ, Việt cầm súng đứng

bên nhau bên cạnh hai lá cờ Việt, Mỹ vẫn là hình ảnh đẹp, oai hùng và ý nghĩa. Trong tâm tôi sẽ không dấy lên chút tình cảm căm hận nào. Trái lại, đây sự ngưỡng mộ và biết ơn. Người lính Việt Nam Cộng Hòa đó cũng chính là hình ảnh của ba tôi ngày xưa. Ba tôi chiến đấu vì lá cờ vàng cũng như những người lính Mỹ đã chiến đấu vì nền độc lập, tự do của nước Mỹ và cho nhân loại trong khối tự do.

Năm nay tôi đã bốn mươi ba tuổi. Đã hơn nửa đời người. Không quá muộn màng cho tôi khi tôi tìm về với cội nguồn của gia đình, quê hương và dân tộc mà trước đây tôi như một người xa lạ. Tôi muốn cảm ơn bà nội, cậu mợ Quyên, dì Quyên những thân tộc đã nối lại sợi dây huyết thống thiêng liêng của dòng họ Trần. Tôi cảm nhận được tình thương quá bao la và đặc biệt bà dành cho ba tôi và đứa cháu nội này. Một ngày nào đó bà sẽ từ giã cõi đời. Tôi biết chắc một điều bà sẽ ra đi thanh thản, bình yên vì theo lời di chúc của bà, tôi sẽ thay ba tôi ôm chiếc hình của bà trong ngày tang lễ.

Tôi muốn cảm ơn bà ngoại, mẹ tôi và dì Phương đã chăm sóc, nuôi nấng, dạy dỗ tôi từ tấm bé cho đến khi tôi trưởng thành. Những chai sữa ngọt đầu đời là những ngày dì Phương dải dầu mưa nắng ngoài chợ trời đem về cho tôi. Tôi nói và đọc được tiếng Việt là nhờ những buổi hai bà cháu cùng ngồi rì rì học với nhau ngoài vườn và từ những câu chuyện cổ tích tôi nghe hoài không chán. Và mẹ tôi, người mẹ tuyệt vời, tôi không có lời lẽ nào hơn để ca ngợi bà. Bà đã mạnh mẽ đứng lên vượt lên trên nỗi khổ đau giữ lại cho tôi hình hài này.

Từ trong đáy lòng, tôi chân thành cảm ơn Daddy Daniel, cha nuôi người Mỹ của tôi. Ông là cây cổ thụ cho gia đình tôi nương dựa bốn mươi năm qua. Danh vọng, địa vị, tiền bạc, hạnh phúc, tình thương tôi có được ngày hôm nay phát xuất từ tấm lòng nhân hậu và bao dung của ông.

Cuối cùng là những lời xin lỗi muộn màng của tôi với Ba.

Hơn bốn mươi năm qua, trong tâm tưởng, tôi đã quên tôi còn một người cha. Tôi không giữ chút kỷ niệm gì trong ký ức về ông vì ông đã ra đi trước khi tôi cất tiếng khóc chào đời. Thật là kỳ diệu khi gặp lại bà nội. Bà là chiếc cầu nối vững vàng, là bàn tay nắm dịu dàng và ấm áp dẫn tôi đến với Ba, là chất keo dính ngọt ngào làm cho hình ảnh Ba như sống dậy trong lòng tôi. Giờ đây, nhắm mắt lại, tôi có thể hình dung hình ảnh ông hiện ra rõ ràng, thân thiết, gần gũi và đầy tình yêu thương.

Tôi rất hãnh diện về Ba tôi, người lính Việt Nam Cộng Hòa, anh dũng, kiêu hùng đã hy sinh trong cuộc chiến tranh bảo vệ miền Nam. Lịch sử Việt Nam mãi mãi ghi nhớ công ơn ông và những người đồng đội. Ông mãi mãi là hình ảnh đẹp nhất trong lòng tôi, giọt máu rơi của ông, người lính chết trẻ.

Phùng Annie Kim



*Nguồn: Internet eMail by **nghiem nguyen chuyển***